TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh H, chị H cùng khai có 04 con chung, trong đó 03 con: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 23/5/1993; Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 24/11/1994; Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/7/1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Triệu Yến V, sinh ngày 06/8/2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng chẵn)* thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- UBND xã A, huyện A;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh BĐ (phòng KTNV);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu